

Số: 95/2022/QĐST-HNGĐ

Lấp Vò, ngày 26 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 174/2022/TLST- HNGĐ, ngày 16 tháng 5 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kiều T, sinh năm 1995; địa chỉ: Số 04B, ấp A, xã Đ, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Phạm Thái H, sinh năm 1986; địa chỉ: Số TDC A2, ấp An Lợi B, xã Đ, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Kiều T và Anh Phạm Thái H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Kiều T và Anh Phạm Thái H tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung:

Giao con chung tên Phạm Thái B, sinh ngày 21/7/2012 cho Chị Trần Thị Kiều T trực tiếp nuôi dưỡng (Cháu Phạm Thái B hiện đang do chị T nuôi dưỡng).

Chị Trần Thị Kiều T không yêu cầu Anh Phạm Thái H có nghĩa vụ đóng góp (Cấp dưỡng) nuôi con chung là cháu Phạm Thái B.

Sau khi ly hôn, Chị Trần Thị Kiều T cùng các thành viên gia đình không được cản trở Anh Phạm Thái H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Phạm Thái B. Anh Phạm Thái H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của Chị Trần Thị Kiều T.

2.3. Về chia tài sản: Chị Trần Thị Kiều T và Anh Phạm Thái H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Trần Thị Kiều T và Anh Phạm Thái H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Trần Thị Kiều T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008831, ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV. Chị T được nhận lại tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- UBND xã Đ;
- (GCNKH số 120 ngày ĐK 30/8/2013)
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

(Đã ký)

Hà Thị Mỹ Xuân